

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2020/HS-ST**

Ngày 24/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Hoàng Ân**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- T ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – T ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/HS-ST ngày 17 tháng 4 năm 2020, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/QĐXXST–HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Danh Sơ M (M1, M2); sinh năm 1988 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp XX, xã BA, huyện CT, KG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Danh T, sinh năm 1950 và bà Thị O; sinh năm 1951; Vợ tên Thị Đ, sinh năm 1989 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: Không

Tiền án có 01 tiền án: Ngày 20/4/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tuyên phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự số: 18/2010/HSST ngày 20/4/2010.

Ngoài ra:

- Vào ngày 30/8/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, đã xóa án tích.

- Ngày 28/11/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/3/2015 đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2020 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1/ Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm 1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG

2/ Chị **Phạm Thị Anh T**, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: ấp 5B B, xã NT, huyện AB, KG

Người làm chứng: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: KP. ML, TT. ML, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ, ngày 26/9/2019 sau khi đi uống rượu về Danh Sơ M một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 68G1-542.53 của vợ tên Thị Đ vào chợ Bột Cá thuộc ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG để tìm tài sản trộm cắp. (Chị Đ không biết việc M dùng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản). Khoảng 30 phút sau, M đến phòng trọ số 10 nhà trọ “T N” của chị Phạm Thị Anh T phát hiện cửa phòng chỉ khép hờ nên M lén lút đi vào lấy 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen của chị T bỏ vào túi quần và đi ra ngoài. Tiếp theo, M tiếp tục đột nhập vào phòng trọ số 30 nhà trọ “H T” lấy trộm một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 màu tím của bà Nguyễn Thị G. Ngoài ra, chị Phạm Thị Anh T còn khai nhận mất 80.000 đồng, bà Nguyễn Thị G còn khai nhận mất một đôi bông tai bằng vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ. Ngày 27/9/2019, M đem hai điện thoại di động đến tiệm cầm đồ H G bán cho ông Nguyễn Văn N, ông N không biết đây là tài sản trộm cắp nên đồng ý mua hai điện thoại với tổng số tiền 3.200.000 đồng. Số tiền bán hai điện thoại, M chưa kịp tiêu xài thì bị cơ quan Công an phát hiện mời làm việc. Ngày 18/12/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành khởi tố bị can đối với Danh Sơ M về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không biết bị can đang ở đâu nên ra quyết định truy nã. Đến ngày 21/01/2020, Danh Sơ M đến Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành đầu thú và khai

nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong quá trình điều tra, bị cáo Danh Sơ M đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Đối với đôi bông tai bằng vàng 18K của bà Nguyễn Thị G đã tháo ra khoảng 04 ngày trước khi phát hiện bị mất, không xác định được cụ thể thời điểm mất trộm và số tiền 80.000 đồng của chị Phạm Thị Anh T khai bị mất, Danh Sơ M cũng không thừa nhận có lấy trộm nên không có đủ căn cứ để kết luận Danh Sơ M lấy trộm.

Đối với ông Nguyễn Văn N có hành vi mua hai điện thoại di động của Danh Sơ M. Tuy nhiên, ông N không biết được hai điện thoại di động trên do M lấy trộm nên hành vi của anh N không vi phạm pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển kiểm soát 68G1-542.53 mà bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được chiếc xe này là của chị Thị Đ việc bị cáo sử dụng xe làm phương tiện phạm tội thì chị Đ hoàn toàn không biết nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Châu Thành không tiến hành thu giữ chiếc xe trên là phù hợp.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT- VKS- CT ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Sơ M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Danh Sơ M phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Danh Sơ M** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 03 giờ, ngày 26/9/2019 Danh Sơ M lén lút đột nhập vào phòng trọ số 10 của nhà trọ “T N” trú tại ấp MP, xã BA, huyện CT, tỉnh KG lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen của chị Phạm Thị Anh T. Sau đó, M tiếp tục đột nhập vào phòng trọ số 30 của nhà trọ “H T” cùng địa chỉ trên lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83 của bà Nguyễn Thị G. Theo kết quả định giá thì tổng tài sản mà bị cáo lấy trộm của các bị hại có giá trị là 9.700.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*. Như vậy, việc bị cáo lén lút lấy trộm tài sản của các bị hại có giá trị 9.700.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” như đã viện dẫn nêu trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người bị hại được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Bản thân bị cáo nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ truy cứu trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức được hậu quả gây ra, thế nhưng với bản chất tham lam, lười lao động mà muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo luôn có ý định lấy trộm tài sản của người khác. Trong vụ án này cho thấy lợi dụng người bị hại sơ hở mất cảnh giác trong việc bảo quản tài sản nên bị cáo đã lén lút lấy trộm điện thoại của các bị hại đem bán lấy tiền định tiêu xài thì bị Công an phát hiện. Bị cáo với tuổi đời còn trẻ có sức khỏe lẽ ra phải chí thú lo làm ăn để nuôi sống bản thân và gia đình, thế nhưng chỉ vì chạy lười lao động mặc dù đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo vẫn không biết sửa đổi cứ dần thân vào con đường phạm tội cũng chỉ với hành vi trộm cắp, điều này cho thấy bị cáo vẫn chưa biết ăn năn hối cải. HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần tách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Trong vụ án này cho thấy trong ngày 26/9/2019 bị cáo đã liên tiếp 02 lần lấy trộm tài sản của các bị hại và do giá trị tài sản mỗi lần trộm đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, qua hồ sơ thể hiện thì vào năm 2010 bị cáo bị Tòa án xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” vẫn chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội mới nên trong lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng thêm 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn nhưng sau đó bị cáo đã ra đầu thú trước pháp luật; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên việc am hiểu pháp luật có phần bị hạn chế nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét hình phạt khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị mất trộm đã được nhận lại nên người bị hại bà Nguyễn Thị G và chị Phạm Thị Anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi Tòng bất cứ khoản tiền nào thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh Sơ M phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Danh Sơ M 03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 21/01/2020.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Danh Sơ M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong